

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 23/02/2023

Nh©n danh

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng L

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung U

Bà Nguyễn Thị L

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị L – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia A - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 14/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Y 1, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 99A, tổ 3, tổ dân phố B, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị D; vợ: Nguyễn Thị Ngọc S và 04 con (*Lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2021*).

Danh chỉ bản số 605 lập ngày 12/9/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 2003

Nơi đăng ký HKTT: xóm N, xã C, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có.

Danh chỉ bản số 600 lập ngày 12/9/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Xuân Đ, sinh năm 1993

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Đ và bà Văn Thị H; vợ, con: Chưa có.

Danh chỉ bản số 599 lập ngày 12/9/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đình T, sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Xuân H; vợ: Thân Thị N (*đã ly hôn*) và 01 con (*sinh năm 2016*).

Danh chỉ bản số 606 lập ngày 12/9/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hồng T, sinh năm 2003

Nơi đăng ký HKTT: Số 241, đường L, khóm 5, phường N, thành phố C, tỉnh C, nơi cư trú: tổ 3, tổ dân phố B, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Xuân H; chồng, con: Chưa có.

Danh chỉ bản số 607 lập ngày 12/9/2022 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đoàn Thị Mỹ T, sinh năm 1999

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: Tổ 3, tổ dân phố B, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1996

Nơi đăng ký HKTT: Khóm 1, TT S, huyện T, tỉnh C.

Nơi ở hiện nay: Số 124 P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 5, xã Trí Lực, huyện T, tỉnh C

Nơi ở hiện nay: Số 124 P, phường P, quận B, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

3. Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1998
Nơi đăng ký HKTT: Ấp 2B, TT B, huyện A, H.
Nơi ở hiện nay: Tổ 3, tổ dân phố B, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

4. Chị Hà Thu P, sinh năm 2002
Nơi đăng ký HKTT: B, xã P, huyện T, tỉnh L.
Nơi ở hiện nay: Tổ 2, tổ dân phố X, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

5. Chị S, sinh năm 1985
Nơi đăng ký HKTT: A, xã L, huyện T, tỉnh T.
Nơi ở hiện nay: Tổ 3, tổ dân phố B, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

6. Anh Phan Chí V, sinh năm 1989
Nơi đăng ký HKTT và cư trú: tổ dân phố T, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

7. Chị Lò Thị O, sinh ngày 26/6/2005
Nơi đăng ký HKTT: B, xã M, huyện T, tỉnh L.
Nơi ở hiện nay: Tổ 2, tổ dân phố X, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của chị Lò Thị O: Ông Lò Văn I, sinh năm 1975 và bà Lò Thị P, sinh năm 1975 (bố mẹ đẻ)
Nơi đăng ký HKTT và cư trú: B, xã M, huyện T, tỉnh L.

8. Chị Ngân Thị T, sinh ngày 05/01/2005
Nơi đăng ký HKTT: B, xã G, huyện V, tỉnh Y.
Nơi ở hiện nay: Tổ 2, tổ dân phố X, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là chủ quán Karaoke T tại tổ 3, tổ dân phố B, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Đ là người đứng tên tất cả các giấy tờ và trực tiếp làm chủ quản lý kinh doanh quán Karaoke T. Trong quá trình kinh doanh, Đ thuê Nguyễn Văn H làm quản lý giúp việc tại quán Karaoke T. Tối ngày 04/9/2022, Đ và H ở quán đến khoảng hơn 22 giờ thì có một tốp khách gồm 06 (sáu) người nam giới gồm Huỳnh Tuấn K và Phạm Văn L và một số đối tượng khác. Các đối tượng đến quán thuê quán hát là do Nguyễn Hồng T nhân viên của quán mời đến (*đối tượng tên Lợi là bạn quen biết qua mạng xã hội của T*). Khi đến quán, H là quản lý đã sắp xếp cho tốp khách vào phòng hát số 01 và theo sự yêu cầu của khách, H đã bố trí 05 nhân viên nữ phục vụ bao gồm cả T. Sau khi khách vào phòng hát được khoảng 10 phút thì T lên gặp Nguyễn Văn Đ (*chủ quán*) bảo Đ bán ma túy cho khách là bạn của T ở phòng hát số 01 gồm 04 (*bốn*) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 01 (*một*) chỉ ma túy Ketamine, Đ đồng ý và đưa ma túy cho T để T mang xuống phòng cho khách. Tiền bán ma túy, Đ sẽ cộng vào hóa đơn thanh toán khi khách thanh toán phòng hát, giá mỗi viên ma túy

tổng hợp là 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) và giá mỗi chỉ ma túy Ketamine là 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*). T cầm mang ma túy xuống phòng hát đưa cho một người nam giới trong phòng rồi cùng mọi người sử dụng ma túy tại phòng hát. Sau đó khoảng 20 phút thì Nguyễn Đình T và Phan Chí V đến quán để hát, H sắp xếp cho T và Văn vào phòng hát số 02 của quán. T gọi Cao Xuân Đ đến để cùng hát. Khi Đ vào phòng hát được một lúc thì Đ và T thống nhất với nhau góp tiền để mua ma túy về phòng hát cùng sử dụng. Thống nhất xong, Đ đi một mình lên tầng 02 của quán gặp Đ (chủ quán) và hỏi mua của Đ 02 (hai) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và nửa chỉ ma túy Ketamine, Đ đồng ý bán và đưa ma túy cho Đ. Đ cũng tính tiền với giá 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) mỗi viên ma túy và 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*) mỗi chỉ ma túy Ketamine. Tiền bán ma túy Đ cũng tính vào hóa đơn thanh toán khi khách nghỉ hát. Đ mang ma túy xuống phòng hát số 02 cùng mọi người sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, H đã chạy đi thông báo cho hai phòng hát biết có Công an đến để bỏ trốn. Khi lực lượng Công an vào kiểm tra tại phòng hát số 01 đã có 04 đối tượng nhảy qua ô cửa sổ của quán bỏ trốn. Lực lượng Công an đã thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật, lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Bắt giữ tại phòng hát số 01 có 07 đối tượng gồm có: Huỳnh Tuấn K, Phạm Văn L, Huỳnh Thị Mỹ H, Đoàn Thị Mỹ T, Hà Thu P, S, Nguyễn Hồng T.

** Tang vật thu giữ tại phòng hát số 01 gồm:*

- 01 (một) mảnh viên nén màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp (*niêm phong Mẫu số 04*).

- 01 (một) thẻ ATM, ngân hàng Sacombank mang tên DOAN THI MY TIEN (*niêm phong Mẫu số 03*).

- 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (2x2) cm đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh, đã qua sử dụng của Đoàn Thị Mỹ T.

Bắt giữ tại phòng hát số 02 có 05 đối tượng gồm: Cao Xuân Đ, Nguyễn Đình T, Phan Chí V, Lò Thị O (sinh ngày 26/6/2005), Ngân Thị T (sinh ngày 05/01/2005).

** Tang vật thu giữ tại phòng hát số 02 gồm:*

- Phát hiện trên sàn nhà trong phòng hát có các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy Ketamine, được thu giữ cho vào 01 (một) gói giấy màu trắng kích thước (3x3) cm (*niêm phong Mẫu số 01*).

- 01 (một) ống hút được quán bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

- 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, đồ bị mất một góc đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (2x2) cm đã qua sử dụng (*niêm phong Mẫu số 02*).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng của Cao Xuân Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Đình T.

** Khi bắt quả tang Đối tượng Nguyễn Văn Đ đã tự giác giao nộp:*

- 04 (bốn) túi nilong màu trắng, gồm: 02 (hai) túi nilong đều có kích thước (2x2) cm và 02 (hai) túi nilong đều có kích thước (3x6) cm, bên trong các túi nilong đều có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (niêm phong Mẫu số 05).

- 01 (một) đĩa men sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 30cm đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng đã qua sử dụng; 02 (hai) túi nilong màu trắng, đều có kích thước (3x3) cm đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (2x2) cm (niêm phong Mẫu số 06).

- 01 (một) coóng thủy tinh đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu gold, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận giám định số 6271/KLGD-PC09 ngày 13/9/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng (được thu giữ trên sàn nhà trong phòng hát số 2 và cho vào gói giấy màu trắng) được niêm phong trong phong bì (ký hiệu Mẫu số 01) gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,024 gam.

- 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, đồ bị mất một góc đã qua sử dụng và 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (2x2) cm đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu Mẫu số 02) gửi giám định có bám dính chất ma túy loại Ketamine.

- 01 (một) thẻ ATM, ngân hàng Sacombank mang tên DOAN THI MY TIEN và 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (2x2) cm đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu Mẫu số 03) gửi giám định có bám dính chất ma túy loại Ketamine.

- 01 (một) mảnh viên nén màu xanh thu giữ trong phong bì niêm phong (ký hiệu Mẫu số 04) gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,066 gam. - 04 (bốn) túi nilong màu trắng, gồm: 02 (hai) túi nilong đều có kích thước (2x2) cm và 02 (hai) túi nilong đều có kích thước (3x6) cm, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu Mẫu số 05) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6,430 gam.

- 01 (một) đĩa men sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 30cm đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa màu vàng đã qua sử dụng; 02 (hai) túi nilong màu trắng, đều có kích thước (3x3) cm đã qua sử dụng và 01 (một) túi nilong màu trắng, kích thước (2x2) cm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong (ký hiệu Mẫu số 06) gửi giám định đều bám dính chất ma túy loại Ketamine.

- 01 (một) cân điện tử màu trắng đã qua sử dụng gửi giám định bám dính chất ma túy loại Methamphetamine và Ketamine.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 05/9/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đối với Nguyễn Văn Đ, Cao Xuân Đ, Nguyễn Đình T, Nguyễn Hồng T và các đối tượng Huỳnh Tuấn K, Phạm Văn L, S, Phan Chí V, Lò Thị O, Ngân Thị T đều có kết quả dương tính với ma túy.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 05/9/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đối với Nguyễn Văn H và các đối tượng Hà Thu P, Đoàn Thị Mỹ T có kết quả âm tính với các loại ma túy.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Xuân Đ và Nguyễn Đình T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Cao Xuân Đ, Nguyễn Đình T và Nguyễn Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị Mỹ T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại di động đã thu giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Cao Xuân Đ và Nguyễn Đình T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đề nghị:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn Đ phải chịu hình phạt chung của cả 03 tội từ 20 năm đến 21 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Cao Xuân Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hồng T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả 05 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy đã thu giữ; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng; tịch sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI vỏ màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động Iphone 7 vỏ màu đen thu giữ của bị cáo Cao Xuân Đ; trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus vỏ màu hồng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Iphone XS Max vỏ màu vàng; trả lại chị Đoàn Thị Mỹ T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên:* Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam; các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, giao nhận các văn bản tố tụng cho các bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của một số người làm chứng:* Người làm chứng đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Cao Xuân Đ, Nguyễn Đình T và Nguyễn Hồng T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 04/9/2022, tại quán Karaoke T có địa chỉ tại: Tổ 3, tổ dân phố B, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội do Nguyễn Văn Đ làm chủ. Nguyễn Văn Đ đã có hành vi 02 lần bán trái phép 04 (bốn) viên ma túy MDMA (thuốc lắc) và 01 chỉ ma túy Ketamine do Nguyễn Hồng T là nhân viên của quán giúp sức để bán cho nhóm khách ở phòng hát số 01 là bạn của T và bán 02 (hai) viên ma túy MDMA (thuốc lắc) và 0,5 chỉ ma túy Ketamine cho Cao Xuân Đ ở phòng hát số 02 của quán. Nguyễn Văn Đ biết các đối tượng mua ma túy để sử dụng ma túy

trong phòng hát tại quán do Đ làm chủ và đồng ý cho tổng số 16 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong 02 phòng hát (*trong đó có 04 đối tượng đã bỏ trốn*). Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 6,430 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Nguyễn Văn H được Nguyễn Văn Đ thuê làm quản lý của quán, sắp xếp các phòng hát cho khách. H biết Nguyễn Văn Đ bán ma túy cho khách và cho khách tại phòng hát số 02 sử dụng ma túy trong phòng hát và H phục vụ cho phòng hát số 02, khi lực lượng Công an đến Nguyễn Văn H đã chạy đi thông báo cho các phòng đang sử dụng ma túy biết để bỏ trốn. Đối với Cao Xuân Đ và Nguyễn Đình T đã bàn bạc, thống nhất góp tiền mua 02 (*hai*) viên ma túy tổng hợp và 0,5 chỉ ma túy Ketamine để tổ chức sử dụng trong phòng hát số 02, Đ và T cùng với hai nhân viên là Lò Thị O (*sinh ngày 26/6/2005 – 17 tuổi 02 tháng 09 ngày*) và Ngân Thị T (*sinh ngày 05/01/2005 – 17 tuổi 08 tháng*) sử dụng ma túy tổng hợp.

Hành vi 02 (*hai*) lần bán trái phép tổng số 06 (*sáu*) viên ma túy MDMA (thuốc lắc), 1,5 chỉ ma túy loại Ketamine cho hai người là Cao Xuân Đ và một nam giới tên Lợi tại phòng hát số 01 (thông qua Nguyễn Hồng T) nhằm mục đích thu lời bất chính; khi các đối tượng mua ma túy của Đ thì Đ biết các đối tượng sẽ sử dụng ma túy tại 02 phòng hát do Đ làm chủ là thể hiện sự đồng ý cho tổng số 16 (*Mười sáu*) đối tượng (trong đó có 04 đối tượng đã bỏ trốn) sử dụng trái phép tại 02 phòng hát Karaoke do mình làm chủ và hành vi tàng trữ trái phép 6,430 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân mà bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi biết và đồng ý cho 05 (*Năm*) người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 02 do được giao quản lý mà bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện đã phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Hành vi cùng nhau thỏa thuận góp tiền mua ma túy để cùng với 02 (*Hai*) người là Lò Thị O (*17 tuổi 02 tháng 09 ngày*) và Ngân Thị T (*17 tuổi 08 tháng*) đều là người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy mà Cao Xuân Đ và Nguyễn Đình T thực hiện đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Đối với 02 người trở lên*” và trường hợp “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn Đ bán 04 (*Bốn*) viên ma túy tổng hợp MDMA và 01 (*Một*) chỉ ma túy Ketamine cho đối tượng nam giới tên Lợi ở phòng hát số 01 mà Nguyễn Hồng T thực hiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Xuân Đ và Nguyễn Đình T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy, cần phải có hình phạt tù nghiêm và có thời gian cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Nguyễn Văn Đ có vai trò chính trong vụ án, Đ là chủ quán Karaoke T đã 02 lần bán trái phép tổng số 06 (sáu) viên ma túy MDMA (thuốc lắc) và 1,5 chỉ ma túy loại Ketamine cho hai người, đồng thời Đ cho các đối tượng sử dụng ma túy trái phép tại 02 phòng hát do Đ làm chủ, ngoài ra Đ còn tàng trữ trái phép 6,430 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy, cần phải có hình phạt tù nghiêm, tương xứng với từng tội đối với bị cáo và cần có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng lúc phạm 03 (ba) tội. Do vậy, cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả ba tội.

Nguyễn Văn H với vai trò là người được Nguyễn Văn Đ thuê giúp việc và quản lý quán hát, khi các đối tượng mua ma túy về sử dụng tại phòng hát số 02 là phòng hát H được giao quản lý nhưng H không có ý kiến gì. Đến khi lực lượng công an đến kiểm tra hành chính, H đã chạy đi thông báo cho các đối tượng đang sử dụng ma túy tại 02 phòng hát biết để bỏ trốn và đã có 04 đối tượng nhảy qua ô cửa sổ để bỏ trốn. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn H là đồng phạm với Nguyễn Văn Đ (chủ quán) về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do vậy, cũng cần có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Cao Xuân Đ là người được Nguyễn Đình T gọi điện rủ đến quán hát, khi đến quán hát, Đ và T rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng tại phòng hát cùng với 02 nhân viên của quán hát là Lò Thị O và Ngân Thị T đều là người dưới 18 tuổi. Đ là người trực tiếp đi mua ma túy của Nguyễn Văn Đ chủ quán về để cùng Nguyễn Đình T và các đối tượng sử dụng. Do vậy, cần có hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Nguyễn Đình T là người gọi điện rủ Cao Xuân Đ đến quán hát, khi Đ đến quán hát thì T và Đ rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng tại phòng hát cùng với 02 nhân viên của quán hát là Lò Thị O và Ngân Thị T đều là người dưới 18 tuổi. Do vậy, cũng cần có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Nguyễn Hồng T là nhân viên phục vụ quán hát đã giúp sức cho Nguyễn Văn Đ bán 04 (Bốn) viên ma túy tổng hợp MDMA và 01 (Một) chỉ Ketamine cho đối tượng tên Lợi tại phòng hát số 01 đã đồng phạm với Nguyễn Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với vai trò đồng phạm giúp sức. Do vậy, cũng cần có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Đ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng; theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự các bị cáo Cao Xuân Đ và Nguyễn Đình T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng và theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo Nguyễn Hồng T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét, các bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho cả 05 bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cả 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cả 05 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương chống Mỹ hạng nhất; khi bị bắt giữ bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy mà bị cáo tàng trữ để sử dụng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*” đối với “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Đình T là người dân tộc Mường thuộc dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình T trong quá trình công tác được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, Giấy khen về thành tích trong công tác; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thích tham gia quân đội được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và được tặng thưởng nhiều H, huy chương, bản thân bị cáo là người dân tộc Mường nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác*” theo quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Xuân Đ đã tham gia hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có bố đẻ là ông Cao Xuân Định tham gia quân đội được tặng thưởng nhiều H huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.6] Về nguồn gốc ma túy: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại 02 phòng hát và thu giữ của Nguyễn Văn Đ đêm ngày 04/9/2022, Đ khai nhận trước đó đã mua của

một người nam giới không biết tên, tuổi và địa chỉ tại khu vực thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội vào tối ngày 04/9/2022 sau khi T hỏi mua cho bạn, với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) 01 chỉ ma túy Ketamine và 250.000 đồng 01 viên ma túy thuốc lắc. Tổng số tiền Đ mua là 5.250.000 đồng. Đối với nguồn gốc số ma túy Methamphetamine khối lượng 6,430 gam, Đ khai nhận trước đó ra khu vực vườn hoa Hà Đông, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội mua của một người nam giới không biết tên, tuổi và địa chỉ về để sử dụng cho bản thân với giá khoảng 4.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét thấy không có đủ căn cứ, tài liệu để tiến hành điều tra, xác minh làm rõ và đề cập hình thức xử lý các đối tượng đã bán ma túy cho Đ theo quy định pháp luật.

Đối với nguồn gốc số tiền Nguyễn Văn Đ sử dụng mua ma túy đêm ngày 04/9/2022 và trước đó, Đ khai nhận số tiền trên là do Đ có được từ hoạt động kinh doanh quán hát Karaoke mà có, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Chương Mỹ không có căn cứ để xác định số tiền Đ dùng để đi mua ma túy là do phạm tội mà có.

* Đối với hành vi của 04 (bốn) đối tượng tên Lợi, Khia, Mừng và Lên cùng ở tỉnh C, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đã bỏ trốn khi lực lượng Công an vào kiểm tra tại phòng hát số 01 cùng với Nguyễn Hồng T có dấu hiệu của tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Chương Mỹ đã tiến hành rà soát, truy bắt nhưng không bắt được các đối tượng đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Chương Mỹ đã tách hành vi của các đối tượng trên tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với các đối tượng Phan Chí V, Ngân Thị T, Lò Thị O, Phạm Văn L, Huỳnh Tuấn K, Huỳnh Thị Mỹ H, Đoàn Thị Mỹ T, S và Hà Thu P đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cần bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Ngày 30/12/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-Cp ngày 31/12/2021 của Chính phủ với hình thức phạt "Cảnh cáo" là có căn cứ.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng*) đã thu giữ; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy đã thu giữ. Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Cao Xuân Đ là phương tiện các bị cáo đã sử dụng để liên lạc gọi cho nhau đến góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng và là tang vật của vụ án nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Đoàn Thị Mỹ T các đối tượng không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Đoàn Thị Mỹ T quản lý, sử dụng.

[4]. Về án phí: Các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Cao Xuân Đ, Nguyễn Đình T và Nguyễn Hồng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Cao Xuân Đ và Nguyễn Đình T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 xử phạt Nguyễn Văn Đ **05 (Năm)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn Đ phải chịu hình phạt chung của cả 03 (Ba) tội là **20 (Hai mươi)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H **07 (Bảy)** năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Cao Xuân Đ **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đình T **07 (Bảy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Hồng T **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả 05 (Năm) bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền **10.000** đồng (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng*) hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 18/01/2023.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (*Hai*) phong bì dán kín của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Công an Cao Xuân H và đối tượng Cao Xuân Đ (*mẫu số 01 và 02*); 01 (*Một*) phong bì dán kín của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Công an Cao Xuân H và đối tượng Đoàn Thị Mỹ T (*mẫu số 03*); 01 (*một*) phong bì dán kín của

Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Công an Cao Xuân H và đối tượng Huỳnh Tuấn K và Phạm Văn L (mẫu số 04); 01 (một) phong bì dán kín của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Công an Cao Xuân H và đối tượng Nguyễn Văn Đ (mẫu số 05); 01 (một) hộp giấy dán kín của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Công an Cao Xuân H và đối tượng Nguyễn Văn Đ (mẫu số 06); 01 (một) công thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ lọ nhựa có nhãn hiệu DOUBLEMINT đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 vỏ màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 355846081225804, không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong máy thu giữ của bị cáo Cao Xuân Đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu MI vỏ màu xanh đã qua sử dụng, model M1903F10G, không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong máy thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 359215071197587, không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong máy; trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max vỏ màu vàng đã qua sử dụng, có số IMEI 357295092491500, không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong máy; trả lại chị Đoàn Thị Mỹ T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, chất lượng bên trong máy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2023 giữa Công an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Cao Xuân Đ, Nguyễn Đình T và Nguyễn Hồng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Cao Xuân Đ, Nguyễn Đình T, Nguyễn Hồng T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị Mỹ T có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

